THÔNG TIN HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

TT	Đặc điểm	HĐTL trái phiếu Chính phủ 5 năm	HĐTL trái phiếu Chính phủ 10 năm
1	Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm	Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm
2	Mã hợp đồng	Theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	
3	Tài sản cơ sở	TPCP kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn	TPCP kỳ hạn 10 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn
4	Quy mô hợp đồng	1 tỷ đồng	
5	Hệ số nhân hợp đồng	10.000	
6	Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 6, tháng 9 và tháng 12	
7	Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh và Phương thức thỏa thuận	
8	Thời gian giao dịch	• Mở cửa: sớm hơn thị trường cơ sở 15 phút • Đóng cửa: cùng giờ thị trường cơ sở	
9	Biên độ dao động giá	+/-3% so với giá tham chiếu	
10	Bước giá /Đơn vị yết giá	1 đồng	
11	Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng	
12	Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ	Ngày 25 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 25 là ngày nghỉ
13	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch cuối cùng	
14	Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật chất	
15	Phương pháp xác định giá thanh toán hàng ngày	Theo quy định của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	

16	Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng	
17	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)	
18	Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	• TPCP do KBNN phát hành, • Mệnh giá 100.000 VND; • Lãi suất danh nghĩa cố định, trả lãi định kỳ vào cuối kỳ 12 tháng/lần, có các kỳ hạn trả lãi bằng nhau, trả gốc một lần khi đáo hạn • Kỳ hạn còn lại từ 3 năm đến 7 năm tính tại ngày thanh toán cuối cùng	• TPCP do KBNN phát hành, • Mệnh giá 100.000 VND, • Lãi suất danh nghĩa cố định, rả lãi định kỳ vào cuối kỳ 12 tháng/lần, có các kỳ hạn trả lãi bằng nhau, trả gốc một lần khi đáo hạn, • Kỳ hạn còn lại từ 8 năm đến 11 năm tính tại ngày thanh toán cuối cùng • Giá trị niêm yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm
19	Mức ký quỹ	Theo quy định của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. *Về mức ký quỹ, nhà đầu tư cần theo dõi thường xuyên trên trang thông tin của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
20	Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh	
21	Giới hạn vị thế	• Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: 10.000 hợp đồng • Nhà đầu tư tổ chức: 5.000 hợp đồng • Nhà đầu tư cá nhân: Chưa thực hiện	• Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức: 10.000 hợp đồng • Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân: 3.000 hợp đồng • Nhà đầu tư tổ chức: 5.000 hợp đồng • Nhà đầu tư cá nhân: Chưa thực hiện